

## CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU - ĐÔNG 1947

TS LÊ VĂN THÁI\*

Với tầm nhìn chiến lược, ngay từ khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho đồng chí Phạm Văn Đồng và một số cán bộ khác ở lại Tân Trào một thời gian để chỉ đạo việc củng cố khu căn cứ địa. Cuối tháng 10-1946, Người cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc chuẩn bị căn cứ địa kháng chiến. Đội công tác đặc biệt được thành lập, do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, có nhiệm vụ nghiên cứu các vị trí đặt cơ quan, cùng với các ban ngành liên quan tổ chức di chuyển các cơ quan và kho tàng, xí nghiệp lên Việt Bắc. Các huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn), Chiêm Hoá, Sơn Dương (Tuyên Quang), Định Hoá, Đại Từ (Thái Nguyên) được chọn làm An toàn khu (ATK).

Đợt tổng di chuyển lên căn cứ Việt Bắc diễn ra từ cuối tháng 11-1946 đến tháng 2-1947. Hàng vạn tấn máy móc, nguyên vật liệu, gạo, muối, vải được vận chuyển về các khu an toàn. Hàng chục vạn nhân dân, cán bộ, chiến sĩ từ các hướng tập trung lên Việt Bắc trong trật tự, bí mật. Đầu tháng 3-1947, các cơ quan lãnh đạo kháng chiến lần lượt lên Việt Bắc. Ngày 4-3-1947, Chủ tịch Hồ

Chí Minh lên căn cứ Việt Bắc. Tại đây, Người cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Từ đây, căn cứ địa Việt Bắc trở thành “Thủ đô kháng chiến”.

Trong năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Đời sống mới* và tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, nhằm giải quyết những vấn đề cơ bản về xây dựng con người mới, cuộc sống mới, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, động viên tiềm lực của đất nước, phát huy tính ưu việt của chế độ mới để giành thắng lợi trong kháng chiến...

Theo dõi sát tình hình, âm mưu địch, Người nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trong khu căn cứ địa luôn chú ý giữ bí mật, chuẩn bị sẵn sàng chủ động kháng chiến. Ngày 19-8-1947, Người viết thư gửi đồng bào Khu I<sup>1</sup>. Trong thư, Người căn dặn: “Hiện bây giờ Khu I chưa phải là mặt trận chính. Nhưng đối với bọn thực dân hung ác, nay mai Khu I rất có thể trở nên mặt trận chính. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng. Chúng ta cần phải làm những việc sau này:

a) Đã đoàn kết phải đoàn kết thêm. Khắp nơi phải tổ chức Hội liên hiệp quốc dân.

b) Tập luyện dân quân, tự vệ, du kích. Giúp đỡ bộ đội.

\* Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

c) Ra sức tăng gia sản xuất, làm cho nhiều lúa, nhiều sắn, nhiều ngô. Nuôi nhiều gia súc.

d) Phát triển bình dân học vụ. Giúp đỡ đồng bào tản cư. Giữ gìn bí mật.

e) Các cán bộ quân sự, chính trị, hành chính và chuyên môn thì phải làm đúng bốn chữ: Cần, kiệm, liêm, chính".

Trong thư gửi đồng bào các tỉnh Việt Bắc, ngày 2-9-1947, Người nhấn mạnh vị trí, vai trò của căn cứ địa Việt Bắc: "Việt Bắc phải trở thành căn cứ của kháng chiến... Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến cũng do Việt Bắc mà thắng lợi"<sup>2</sup>.

Ngày 12-9-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn kế hoạch đề phòng cuộc tiến công mùa Đông của giặc và vấn đề tuyên dương công trạng quân nhân. Ngày 15-9-1947, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Bóla nói gì - ta phải làm gì?*", vạch trần âm mưu đen tối của thực dân Pháp và khẳng định lại lập trường kiên quyết kháng chiến của ta. Bản chỉ thị nhắc nhở quân dân cả nước phải tích cực chuẩn bị để đối phó với cuộc tiến công Thu - Đông của giặc. Chấp hành chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng, các địa phương đẩy mạnh thêm một bước công tác chuẩn bị chiến đấu. Các Khu ủy I, X, XII và các tỉnh ủy trên địa bàn căn cứ địa Việt Bắc phổ biến chỉ thị của Đảng, bàn biện pháp thực hiện. Công tác phá hoại, cản địch được tiến hành khẩn trương. Cơ quan, xưởng máy, kho tàng chuyển về nơi an

toàn. Dân quân tự vệ khẩn trương luyện tập, tuần tra canh gác, kiểm soát chặt chẽ những nơi xung yếu. Bộ đội hoàn chinh trận địa, triển khai đội hình chiến đấu, trang bị thêm vũ khí. Nhiều kinh nghiệm tác chiến được phổ biến đến từng chiến sĩ. Khắp nơi xuất hiện khẩu hiệu quyết tâm chiến đấu "phá tan cuộc tiến công mùa Đông của giặc Pháp".

Sáng ngày 7-10-1947, quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, bủa vây, lùng sục truy tìm cơ quan lãnh đạo kháng chiến. Đồng thời với cuộc đổ bộ đường không, quân Pháp mở những cuộc hành quân đường bộ đánh lên Việt Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi bộ đội, dân quân du kích và đồng bào cả nước ra sức chiến đấu tiêu diệt địch. Người vạch rõ âm mưu của giặc là đánh ào ạt, chớp nhoáng, bất thành linh, dùng cách "sét đánh ngang tai" làm cho ta hoang mang trở tay không kịp. Ý định của chúng là hội quân ở Bắc Kạn tạo thành một cái ô bọc lấy Việt Bắc, rồi cụp ô lại, khép chặt vòng vây, từ ngoài đánh vào, từ trong đánh ra, nhảy dù xuống những nơi nghi có cơ quan của Trung ương Đảng và Chính phủ ta để lùng bắt, phá cho được đầu não cuộc kháng chiến. Sau đó, chúng sẽ bình định các khu vực khác và lập chính phủ bù nhìn. Người nhấn mạnh: địch mạnh về các gọng kìm. Chúng ta quyết tâm chiến đấu bẻ gãy gọng kìm thì cái ô cụp xuống và sẽ rách<sup>3</sup>. Ngày 11-10, Người chủ trì cuộc họp Đảng đoàn Chính phủ bàn về việc đối phó với cuộc tiến công

của quân Pháp và vấn đề di chuyển cơ quan chính phủ.

Sau khi biết rõ thêm kế hoạch tiến công Việt Bắc của địch<sup>4</sup>, ta càng chủ động đối phó. Ngày 15-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển về ở và làm việc tại xã Liên Minh, huyện Võ Nhai. Cùng ngày, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp*”. Chỉ thị nhận định rằng, cuộc tấn công của địch không chứng tỏ chúng mạnh mà trái lại, tỏ ra chúng yếu. Cuộc tấn công này “chi ồ ạt lúc đầu”. Địch dàn quân ra càng mỏng, càng là dịp tốt cho ta đánh chúng ở miền xuôi. Kẻ địch đóng quân ở nơi xa, càng dễ cho ta bao vây chặt đường tiếp tế và “đánh chúng một cách rất có lợi trong khi chúng vận động”<sup>5</sup>. Phương hướng hành động cụ thể của quân và dân ta là: phải kiên quyết chiến đấu giam chân địch tại những căn cứ mà chúng vừa chiếm, triệt để làm vườn không, nhà trống chung quanh nơi địch chiếm, cắt đứt sự liên lạc giữa các cứ điểm của địch, không cho chúng tiếp tế và tiếp ứng cho nhau. Quá trình chiến đấu phải giữ gìn chủ lực của ta, nhưng cũng phải nhạy bén, nhằm những chỗ yếu của địch mà “đánh những trận vang dội, những trận tiêu diệt... Bất địch chuyển sang thế phòng thủ”<sup>6</sup>. Chỉ thị nêu rõ: “Cuộc tiến công của địch lần này phải làm cho cán bộ ta chữa được bệnh chủ quan cho rằng địch không dám tiến công táo bạo, chưa dám đánh Việt Bắc, không dám nhảy dù hay đổ bộ xa căn cứ. Nó lại thúc giục các cấp chỉ huy mau

nhận ra quy luật chiến tranh... Nó chỉ rõ cho cán bộ chỉ đạo các cấp của phong trào ta nhận rõ: muốn thắng địch, phải đoán đúng mưu kế của địch và phải giữ bí mật mưu kế của mình”<sup>7</sup>.

Chấp hành chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng, trong quá trình chỉ đạo cuộc phản công địch, Bộ Tổng chỉ huy liên tiếp điều động, bố trí lực lượng theo yêu cầu tác chiến 30 đại đội độc lập, 18 tiểu đoàn tập trung của các Khu I, X được thành lập nhanh chóng làm nòng cốt mở rộng chiến tranh du kích. Vừa tác chiến, các đại đội độc lập vừa diu dắt dân quân tự vệ hoạt động. Các tiểu đoàn tập trung cơ động tiêu diệt các vị trí và đánh địch trên đường giao thông. Nhân dân hăng hái tham gia kháng chiến, thực hiện vườn không, nhà trống, ủng hộ và phối hợp với lực lượng vũ trang đánh địch. Quân Pháp đi đến đâu cũng bị đánh. Càng vào sâu căn cứ địa Việt Bắc, các binh đoàn tiến công của thực dân Pháp càng bị chia cắt.

Theo dõi sát sao mọi diễn biến trên chiến trường Việt Bắc, nhận rõ tầm quan trọng của đoàn kết, kỷ luật, thông suốt mệnh lệnh tác chiến trong quân đội, Người căn dặn cán bộ, chiến sĩ: “Đoàn kết, kỷ luật, làm cho bộ đội mạnh, đoàn thể mạnh,... Một mệnh lệnh gì trên xuống, của Bộ Quốc phòng hay Bộ Tổng chỉ huy đều phải đến khu, đến các trung đoàn, các đoàn thể và phải xuống tới tận người đội viên. Nếu mệnh lệnh đến khu rồi mắc nghẽn không xuống dưới nữa tức là khu không theo kỷ luật. Bộ đội sẽ kém sức

manh. Mệnh lệnh cũng như dòng máu chảy từ tim ra đến đầu, các tứ chi. Nếu chảy đến tay mà mắc nghẽn thì tay bại. Tay bại người sẽ yếu đi. Các đồng chí cũng biết thời gian là quý. Dụng binh thắng bại nhiều lúc quyết định trong năm, mười phút. Vậy các đồng chí phải làm sao cho những mệnh lệnh ở trên xuống được nhanh chóng và thi hành chu đáo”<sup>8</sup>. Người viết thư gửi đồng bào và chiến sĩ Khu X<sup>9</sup>, nêu rõ ưu điểm và thiếu sót: “Mặt trận sông Lô, Vệ quốc quân, dân quân du kích và đồng bào rất hăng hái cho nên thu được một ít nhiều chiến công về vang. Trái lại, những mặt trận khác như Lào Cai, Yên Bái thì còn kém. Đó không phải vì đồng bào kém hăng hái hoặc là chiến sĩ kém dũng cảm. Nhưng vì ta kế hoạch tổ chức, tuyên truyền, vận động chưa được đầy đủ, chu đáo. Về mặt dân vận thì khu ta còn xao nhãng... Phải làm thế nào cho cuộc thắng trận về vang ở sông Lô sẽ là bước đầu cho nhiều cuộc thắng trận khác. Phải làm cho Khu X thành khu kiểu mẫu về mọi mặt”<sup>10</sup>.

Nhằm động viên tinh thần chiến đấu của quân dân ta và phổ biến kinh nghiệm tác chiến, tiến lên giành những thắng lợi mới trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cuối năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Việt Bắc anh dũng*, ký tên Tân Sinh. Người khái quát bốn nhân tố quyết định thắng lợi của quân và dân ta trong Thu - Đông 1947 là: Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Chính phủ, sự điều khiển khôn khéo của Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy, sự dũng cảm của tướng sĩ Vệ quốc

quân, dân quân du kích và sự hăng hái của toàn thể đồng bào. Phân tích sự chỉ đạo chiến lược sáng suốt của ta, Người viết: Ngay lúc bắt đầu kháng chiến ta đã chủ trương *trường kỳ kháng chiến* để đánh tan mưu mô “đánh mau, thắng mau” của thực dân. Càng ngày “chúng ta càng thấy những ý định trên là sáng suốt, nhất là trong cuộc dịch tiến công vào Việt Bắc, chúng ta càng thấy rõ như thế”<sup>11</sup>. Nhưng thực dân Pháp chưa bị đánh quy hoàn toàn, cuộc kháng chiến sẽ còn gay go hơn nữa. Hồ Chí Minh nhắc nhở: “chúng ta chớ tự kiêu tự đại, chớ chủ quan, chớ khinh địch. Chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị, cẩn thận đề phòng... Phải sửa chữa những khuyết điểm và cố gắng phát triển các ưu điểm”<sup>12</sup>. Đó là chìa khoá để đi tới thắng lợi mới.

Ngày 19-12-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào cả nước, tổng kết một năm Toàn quốc kháng chiến. Người khẳng định: kháng chiến ắt phải gay go, cực khổ, nhưng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi. Qua một năm kháng chiến toàn quốc “lực lượng ta ngày càng thêm mạnh, như suối mới chảy, như lửa mới nhóm, chỉ có tiến, không có thoái”<sup>13</sup>, còn lực lượng của địch “như mặt trời vào lúc hoàng hôn, hồng hách lắm nhưng đã gần tắt nghì”<sup>14</sup>. Cũng đúng ngày này, bị thất bại nặng trên chiến trường, đại bộ phận quân Pháp rút khỏi Việt Bắc. Đêm 22-12-1947, tại thị xã Tuyên Quang, quân dân ta tổ chức trọng thể lễ mừng chiến thắng.

(Xem tiếp trang 8)

tiếp đời sống chính trị - xã hội, các nhân vật lịch sử, yêu cầu người nghiên cứu, biên soạn phải được “chuẩn hóa” về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp luận và phẩm chất chính trị.

Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy làm công tác nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng từ địa phương đến Trung ương, với cơ cấu tổ chức bộ máy hoàn chỉnh cùng các cơ chế, điều kiện hoạt động tương ứng; ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ cơ quan chuyên môn ngành lịch sử Đảng ở các cấp.

Thời kỳ cách mạng mới đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao, đòi hỏi Ngành Lịch sử Đảng có sự đổi mới mạnh mẽ, khắc phục sự chậm trễ trên một số mặt, đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng, mở rộng phạm vi và năng lực hoạt động. Làm tròn chức năng, nhiệm vụ của mình, Ngành Lịch sử Đảng đóng góp ngày càng hiệu quả vào nâng cao tầm trí tuệ của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ mới.

---

1. Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư *Về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*

2. Quyết định số 100 - QĐ/TW, ngày 22-10-2007 của Ban Chấp hành Trung ương *Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.*

## CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU - ĐÔNG 1947

(Tiếp theo trang 16)

Chiến thắng của quân và dân ta trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947 là chiến thắng có ý nghĩa chiến lược về quân sự, chính trị và tinh thần. Chiến thắng đó bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trước hết là sự lãnh đạo tài tình và sáng tạo của cơ quan lãnh đạo kháng chiến toàn quốc, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Căn cứ địa Việt Bắc được xây dựng và củng cố, tính ưu việt của chế độ mới được phát huy, “lòng yêu nước của đồng bào, nhập với hình thể hiểm trở của núi sông thành một lực lượng vô địch, nó đã đánh tan cuộc tấn công của thực dân”<sup>15</sup>, tạo đà cho những thắng lợi tiếp theo trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

---

1. Khu I trong kháng chiến chống Pháp gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Phúc Yên

2, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T. 5, tr. 207, 224, 322, 341, 368, 314, 314, 366

3. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Sự nghiệp, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh*, QĐND, H, 2002, tr. 438

4. Quân ta bắn rơi máy bay chở bộ tham mưu chiến dịch của Pháp đi thị sát mặt trận ngày 9-10 tại Cao Bằng, thu tài liệu. Ngày 13-10, Bộ Tổng tham mưu đã có trong tay bản kế hoạch tiến công Việt Bắc của Pháp

5, 6, 7. *Văn kiện quân sự của Đảng 1945-1950*, QĐND, H, 1976, T. 2, tr. 245, 246, 252-253

9. Khu X trong kháng chiến chống Pháp gồm: Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Yên.